TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày 22 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sâm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Đình Thịnh, ông Bành Trọng Bình
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn T; Sinh năm 1992, tại: Tỉnh Đắk Lắk.
Nơi ĐKHKTT: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
Chỗ ở hiện nay: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Hoàng Văn H, sinh năm 1992 và bà Thái Thị T, sinh năm 1965 .
Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2019 (Có mặt)

- Người bị hại:
+ Anh Nguyễn Văn N, Sinh năm: 1997, vắng mặt
+ Anh Nguyễn Văn C, Sinh năm: 1995, vắng mặt
+ Anh Nguyễn Khắc D, Sinh năm: 1991, vắng mặt
Cùng trú tại: Thôn B, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
+ Anh Nguyễn Văn K, Sinh năm: 1984, vắng mặt
Trú tại: Thôn C, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:
+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1996, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
+ Bà Thái Thị T, sinh năm 1965, có mặt
Địa chỉ: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:
+ Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1997, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
+ Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1958, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
+ Anh Nguyễn Bá G, sinh năm 1996, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
+ Anh Nguyễn Bá K, sinh năm 1999, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
+ Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1997, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
+ Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 2001, vắng mặt
Địa chỉ: Thôn A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 20/01/2018, gia đình bà Vũ Thị S ở thôn V, xã Y, huyện E tổ chức đám cưới cho con. Quá trình ăn uống giữa Nguyễn Bá G và Phan Văn H xảy ra mâu thuẫn nên G gọi điện thoại di động cho anh trai mình là Nguyễn Bá Q đang ở tỉnh Bình Dương nhờ nói người vào đánh H. Từ đó Hoàng Văn T, đã điện thoại di động cho Nguyễn Bá S và Trần Hữu Đ để rủ S và Đ đi vào xã Y, huyện E để đánh Phan Văn H, trước khi đi T mang theo 01 đoạn gậy bằng kim loại, dài khoảng 01 mét, còn S về nhà mình lấy 02 con dao bằng kim loại dài khoảng 60 cm, cán bằng gỗ, sau đó cả 03 người đi xe mô tô của T vào xã Y, huyện E.

Khi đi đến gần đám cưới khoảng 50 mét thì T bảo Đ dừng xe mô tô lại. T gọi điện thoại di động cho ai đó rồi cùng với S và Đ đi bộ đến chỗ đám cưới, T cầm đoạn gậy bằng kim loại, Đ và S mỗi người cầm một con dao. Cả ba đi vào trong đám cưới thì gặp Nguyễn Bá K, K chỉ cho T đánh Phan Văn H, là người đang nhảy trên sân khấu đám cưới với nhóm bạn. Thấy vậy, H bỏ vào trong nhà bà S trốn. Lúc này, có một số người trong đám cưới đến can ngăn nên T, Đ và S bỏ ra ngoài đường trước cổng nhà bà S, thì nhóm thanh niên đang nhảy trong đám cưới gồm có Nguyễn Văn N, Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn C đi ra nơi Đ, T, S đang đứng. N và D mỗi người cầm theo 02 vỏ chai bia đã đập vỡ đít chai, còn C cầm một đoạn gậy gỗ. Nguyễn Khắc D nói với nhóm của T "Chúng mày vào đây làm gì, có thích đánh nhau không", nên hai bên lời qua tiếng lại. Nguyễn Văn N cầm vỏ chai bia ném vào người của S, lúc này hai bên lao vào đánh nhau. S cầm dao chém trúng vào đầu của Nguyễn Văn N thì N bỏ chạy được một đoạn thì bị gục xuống. Thấy vậy, Nguyễn Văn C cầm gậy gỗ xông vào đánh S, S giơ vỏ dao lên đỡ thì vỏ dao bị gãy rơi

xuống đất, Đ lao vào dùng dao chém trúng tay phải của C rồi Đ cầm dao bỏ chạy, C cầm gậy đuổi theo Đ thì bị S cầm dao đuổi theo C nên C bỏ chạy. Hoàng Văn T cầm gậy bằng kim loại đánh trúng khuỷu tay phải Nguyễn Khắc D, D lùi lại thì bị vấp ngã, thấy vậy Nguyễn Văn K chạy lại đỡ D lên. Sau khi thấy C bỏ chạy thì S quay lại thấy T đang đánh nhau với D và K, S cầm dao chém trúng vào vai K một phát thì K bỏ chạy, S tiếp tục cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào đầu và lưng của D làm D ngã gục xuống đất. Sau đó T, S và Đ đi về còn Nguyễn Khắc D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn K đã được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận pháp y thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyễn Khắc D vết thương khuỷu tay phải 15%, VTĐ Cứng, tày, vết thương đỉnh đầu: 08%, cộng lùi 7% (VTĐ cứng có canh sắc), vết thương sau vành tai phải: 07%, cộng lùi 5% (VTĐ cứng có cạnh sắc), vết thương lưng: 04%, cộng lùi 03% (VTĐ cứng có cạnh, sắc) tổng cộng 30%; Nguyễn Văn C vết thương mu tay trái, gãy đốt gân ngón 3 và đứt gân của ngón 2, 3 là 12% (VTĐ sắc bén), vết thương đĩnh đầu 03%, cộng lùi 3% (VTĐ sắc bén) tổng cộng 15%; Nguyễn Văn N vết thương sọ não, nứt lún sọ, tụ máu nội sọ phẫu thuật, khuyết sọ rộng 41% (VTĐ sắc bén); Nguyễn Văn K vết thương phần mền 05% (VTĐ sắc bén).

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-182.07 Hoàng Văn T điều khiển dùng vào việc phạm tội, qua điều tra xác minh là của anh Hoàng Văn L (em trai T), việc T sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội anh Hoàng Văn L không biết, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không thu giữ phương tiện là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Hoàng Văn T dùng vào việc phạm tội, T đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 56/KSĐT–HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 56/KSĐT–HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d, khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/5/2019.

Về vật chứng và về trách nhiệm dân sự của vụ án đã được giải quyết tại bản án số 36/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đối với Nguyễn Bá S và Trần Hữu Đ.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Súp và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 20/01/2018 Hoàng Văn T đã rủ bị cáo Nguyễn Bá S và Trần Hữu Đ đi vào thôn V, xã Y, huyện E để đánh Phan Văn H, tuy nhiên do H bỏ chạy nên không đánh được H. Khi cả ba đi ra ngoài đường trước rạp cưới nhà bà Sành thì giữa nhóm của T và phía người bị hại có lời qua tiếng lại khiêu khích đánh nhau, Nguyễn Văn N có ném vỏ chai bia trúng vào người của Nguyễn Bá S nên T, S và Đ đã dùng 01 đoạn gậy bằng kim loại dài khoảng 01 mét và 02 con dao bằng kim loại dài khoảng 60 cm đánh, chém gây thương tích cho anh Nguyễn Khắc D 30%, Nguyễn Văn C 15%, Nguyễn Văn N 41%, Nguyễn Văn K 05%. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội cố ý gây thương tích, việc dùng dao và gậy bằng kim loại để gây thương tích cho người bị hại là hung khí nguy hiểm. Mặt khác hành vi của các bị cáo còn thể hiện tính chất côn đồ, đánh chém nhiều người chỉ vì lời nói khiêu khích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng *Dùng hung khí nguy hiểm và Có tính chất côn đồ* quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Do vậy hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào điểm c, d khoản 3 Điều 134 của BLHS.

Điều 134 BLHS quy định:

1. *"Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỉ lệ thướng tật từ 11% đến 31% hoặc dưới 11% nhưng thuộc các trường sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm";*

a) Dùng hung khí nguy hiểm.

i) Có tính chất côn đồ.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc phân công vai trò của từng bị cáo. Các bị cáo có đầy đủ năng lực và nhận thức được tính mạng sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, bị cáo cùng với Nguyễn Bá S, Trần Hữu Đ đã có hành vi dùng dao và gậy bằng kim loại để gây thương tích cho nhiều người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn trong khu vực.

Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk đã ra lệnh truy nã. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và đạt hiệu cao quả trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đối với Nguyễn Bá S và Trần Hữu Đ đã được xét xử tại bản án số 36/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp và hiện nay đang chấp hành án.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 5.000.000 đồng tiền thiệt hại về sức khoẻ cho người bị hại là anh Nguyễn Khắc D, bị cáo phạm tội cũng một phần do lỗi của người bị hại. Qua quá trình truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan điều tra để đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện C sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án số 36/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47P1-182.07 Hoàng Văn T điều khiển dùng vào việc phạm tội, qua điều tra xác minh là của anh Hoàng Văn L (em trai T), việc T sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội anh Hoàng Văn L không biết,

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không thu giữ phương tiện là phù hợp nên không đề cập xem xét.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Hoàng Văn T dùng vào việc phạm tội, T đã làm mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp không thu giữ được nên không đề cập xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Của vụ án đã được giải quyết tại bản án số 36/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Ghi nhận bà Thái Thị T là mẹ của bị cáo Hoàng Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho những người bị hại do bị cáo gây ra, số tiền này bà tự nguyện bồi thường cho bị hại, nay bà không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tíc*h" theo điểm c, d khoản 3 Điều 134 bộ luật hình sự.

[2]. Về hình phạt: Áp dụng điểm c, d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2019.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

+ Về vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án số 36/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 36/2018/HSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Ghi nhận bà Thái Thị T là mẹ của bị cáo Hoàng Văn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho những người bị hại do bị cáo gây ra, số tiền này bà tự nguyện bồi thường cho bị hại, nay bà không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*
- *VKSND huyện Ea Súp;*
- *Công an huyện Ea Súp;*
- *Tòa án tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;*
- *Chi cục THADS huyện E;*
- *Thi hành án HS;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sâm